

# QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG CỦA PHILIPPINES VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Phùng Minh Thu Thủy\*, Nguyễn Thị Ngọc Huyền\*\*

*Việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài (gọi tắt là xuất khẩu lao động) được coi là ngành kinh tế đối ngoại mang lại nhiều lợi ích kinh tế và xã hội. Mặc dù vậy, công tác quản lý của Nhà nước trong hoạt động xuất khẩu lao động vẫn còn nhiều hạn chế. Nhìn sang các quốc gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất khẩu lao động thì Philippines được xem như một quốc gia có chiến lược cụ thể và rõ ràng mà Việt Nam có thể học tập. Bài viết thông qua việc phân tích thực trạng về xuất khẩu lao động và quản lý xuất khẩu lao động tại Philippines đưa ra một số bài học để cải thiện công tác quản lý xuất khẩu lao động tại Việt Nam.*

**Từ khóa:** Chính sách, Kinh nghiệm Philippines, Quản lý nhà nước, Xuất khẩu lao động

## 1. Giới thiệu

Bài viết ra đời trong bối cảnh các tác giả nghiên cứu về lĩnh vực quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động - một lĩnh vực còn chưa được quan tâm đầy đủ tại Việt Nam. Bên cạnh nhiều tích cực mà xuất khẩu lao động đạt được như giúp xóa đói giảm nghèo ở nhiều địa phương, giảm sức ép về việc làm, tăng thu nhập, tăng nguồn ngoại tệ và cải thiện đời sống của người lao động và cả gia đình của họ, thì vẫn còn nhiều hạn chế phát sinh từ hoạt động quản lý của nhà nước như các chế tài để xử lý vi phạm của người lao động chưa rõ ràng, quyền lợi của người lao động còn chưa được quan tâm đúng đắn, và chưa có nhiều hoạt động hỗ trợ phát triển xuất khẩu lao động ở Việt Nam. Do đó, việc tìm hiểu và học tập các quốc gia có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này là hết sức cần thiết để giúp Việt Nam khắc phục những hạn chế kể trên. Trong khu vực Đông Nam Á, Philippines là quốc gia đứng đầu về xuất khẩu lao động trong nhiều năm trở lại đây. Thông qua việc phân tích thực trạng về tình hình xuất khẩu lao động tại Philippines và các chính sách hỗ trợ của chính phủ trong hoạt động này, các tác giả mong muốn những bài học được rút ra sẽ là cơ sở để nâng cao công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động cho Việt Nam.

## 2. Kinh tế Philippines và việc đưa người lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài

Philippines là quốc đảo Đông Nam Á nằm ở phía đông của Việt Nam với dân số và diện tích khá

tương đồng nước ta (Diện tích 300.000 Km<sup>2</sup>, Dân số: trên 105 triệu). Theo xếp hạng của Quỹ tiền tệ quốc tế thì Philippines đang là nền kinh tế lớn thứ 40 của thế giới, GDP ước tính năm 2012 đạt 431.3 tỷ đô la Mỹ, nền kinh tế Philippines được coi là điển hình của kinh tế công nghiệp mới đang chuyển mình từ kinh tế dựa vào nông nghiệp sang dựa vào dịch vụ và sản xuất (The World Factbook, 2009).

Mặc dù Philippines có truyền thống lâu đời của việc di cư sang Mỹ và một số nước khác sau ảnh hưởng của nhiều thập kỷ là thuộc địa của Tây Ban Nha và đặc biệt là Mỹ, các hoạt động của chính phủ nhằm thúc đẩy việc đưa người Philippines sang làm việc tại nước ngoài từ đầu những năm 1970 khi giá dầu tăng gây ra sự bùng nổ trong hợp đồng lao động nhập cư ở Trung Đông. Chính phủ của nhà độc tài Ferdinand Marcos đã nhìn thấy cơ hội để xuất khẩu những thanh niên thất nghiệp ở Philippines, tạo tiền đề cho việc phát triển xuất khẩu lao động tại nước này.

Hiện nay, tại Philippines tồn tại cả hệ thống công và tư tiếp tục duy trì hoạt động đưa người đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài. Phía tư nhân có các doanh nghiệp hoạt động tại Philippines nhưng tuyển dụng lao động cho chủ sử dụng ở các nước Ả Rập Xê Út, Kuwait và một số nước khác. Phía nhà nước thì chính phủ Philippines thành lập những văn phòng Quản lý việc làm ngoài nước (Philippines Overseas Employment Administration – POEA) chuyên cung cấp lao động hợp đồng trực tiếp với nhà tuyển dụng nước ngoài, các công ty hàng hải hoặc các chính phủ khác (POEA, 2013). Cho dù

việc tuyển dụng này là do tư nhân hay do nhà nước thì đều đã mang lại việc làm cho người Philippines, trong đó các bên tham gia đều phải ký một hợp đồng có hiệu lực theo pháp luật của Philippines.

Tới năm 1986, nền dân chủ được thành lập tại Philippines nhưng cũng không gây biến chuyển gì tới làm sóng xuất khẩu lao động đi nước ngoài. Mặc dù vậy, dưới sự chỉ trích của xã hội dân sự và giáo hội công giáo La Mã thì chính sách công về di cư đã được thay đổi từng bước<sup>1</sup>. Năm 1987, Chính phủ trao quyền thêm cho các POEA để họ chủ động hơn trong việc bảo vệ quyền và phúc lợi cho các lao động nhập cư.

Năm 1995, Philippines đã đẩy nhanh tiến độ phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về quyền của các lao động di cư đồng thời yêu cầu các POEA tập trung vào các quyền và phúc lợi của các lao động di cư cũng như các chính sách thúc đẩy việc tái hòa nhập của lao động di cư. Tại Châu Á, Philippines đã đứng đầu danh sách các nước xuất khẩu lao động nhiều nhất từ năm 1996, theo sau là Thái Lan, Indonesia, Sri Lanka và Nepal.

Năm 2001, Chính phủ Philippines một lần nữa nhấn mạnh trong kế hoạch phát triển kinh tế quốc gia tầm quan trọng của xuất khẩu lao động như là một lựa chọn hợp lý cho lực lượng lao động quốc gia, đưa xuất khẩu lao động thành chiến lược cần được chú trọng.

Năm 2010, lượng kiều hối được báo cáo đã đạt mức cao kỷ lục lên tới hơn 18 tỷ USD - khoảng 12% GDP. Philippines là nước tiếp nhận kiều hối cao thứ tư trên thế giới sau Ấn Độ, Trung Quốc và Mexico, và là nước đứng đầu nếu tính tỷ lệ kiều hối trên GDP và xuất khẩu (Pernia, 2011).

Theo Mellor và Batino (2013) thì hiện có khoảng 10.5 triệu người Philippines đang làm việc tại nước ngoài tương đương với 10% dân số cả nước. Lượng kiều hối thu về trung bình khoảng 20.3% kim ngạch xuất khẩu của cả nước và trên 5% GDP giúp cải thiện cuộc sống của nhiều hộ gia đình nghèo trong nước và thúc đẩy không nhỏ tới nền kinh tế của quốc gia.

### **3. Chính sách của chính phủ Philippines với xuất khẩu lao động**

Hàng năm Tổng thống Philippines kỷ niệm ngày của lao động di cư bằng cách trao giải thưởng “Bay-gong Bayani” có nghĩa là “Anh hùng lao động thời hiện đại” cho 20 công nhân nhập cư xuất sắc nhất - những người đã làm việc chăm chỉ, dũng cảm, vượt mọi khó khăn và đặc biệt gửi được nhiều tiền về nhà thông qua bảng in sao kê giao dịch gửi tiền về nước của họ (O’Neil, 2004).

Theo Philippine Migrants Rights Watch (2006), Chính phủ Philippines có một chính sách rõ ràng về xuất khẩu lao động đó là: *Xuất khẩu lao động cần được đẩy mạnh nhưng chỉ với lao động có thời hạn và đi lao động thông qua các kênh quy định.*

Việc đưa người lao động ra nước ngoài làm việc là một quá trình trong đó chính phủ đóng vai trò hỗ trợ và quản lý xuyên suốt. Quá trình này bắt đầu bằng việc đảm bảo việc tiếp cận thị trường lao động nước ngoài. Chính phủ Philippines tạm thời ưu tiên đưa xuất khẩu lao động như là một chính sách đối ngoại hàng đầu trong các cuộc đàm phán song phương và đa phương. Philippines cố gắng làm việc với những quốc gia đang trong tình trạng khan hiếm lao động tạm thời chứ không khuyến khích việc di cư vĩnh viễn. Những đối tác quan trọng và đạt được nhiều thành tựu hợp tác xuất khẩu lao động với Philippines có cùng quan điểm có thể kể đến là các nước Trung Đông. Chính phủ luôn tìm kiếm để tiếp cận các thị trường lao động nước ngoài một cách chính thống, thông qua đó có thể ngăn chặn người dân sử dụng các kênh không chính thức. Để có thể đi xuất khẩu lao động, người Philippines phải được tuyển dụng bởi các cơ quan tuyển dụng của nhà nước hoặc là thông qua các nhà tuyển dụng tư có giấy phép của nhà nước, nếu không họ phải có hợp đồng được ký với POEA và ghi danh vào chương trình hưởng lợi ích chính thức. Philippines nghiêm cấm mọi công dân ở quá hạn thị thực và luôn duy trì danh sách những người đã phạm luật để sẽ cấm tham gia các hợp đồng lao động khác trong tương lai. Đây là một phần trong công cuộc xây dựng thương hiệu cho xuất khẩu lao động Philippines như là thị trường xuất khẩu lao động uy tín và có chất lượng cao.

Chính phủ Philippines dù đã trao hầu hết các trách nhiệm về tuyển dụng lao động cho khu vực tư nhân nhưng vẫn giữ vai trò điều tiết nhằm bảo vệ người lao động khỏi bị lạm dụng và ngăn chặn việc tuyển dụng bất hợp pháp. Để được cấp phép, cơ quan tuyển dụng phải thuộc sở hữu của người Philippines, phải đáp ứng được các yêu cầu về vốn và liên kết, không được phép tính phí cao hơn một tháng lương thử việc của người lao động. Lãnh sự quán Philippines sẽ phải xác nhận từng hợp đồng lao động một với chủ sử dụng lao động nước ngoài. Nếu chủ sử dụng lao động vi phạm bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng thì đại diện của công ty tuyển dụng phía Philippines sẽ phải chịu trách nhiệm cho suốt quá trình xét xử sau khi người lao động trở về nước.

Ngoài quan hệ ràng buộc trong hợp đồng, Chính phủ Philippines luôn cố gắng để các quốc gia cùng

**Bảng 1: Các cơ quan nhà nước Philippines hỗ trợ hoạt động xuất khẩu lao động**

Các cơ quan	
	Chức năng, nhiệm vụ
Cơ quan quản lý lao động ngoài nước Philippines (POEA)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lý về luật lệ</li> <li>• Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động</li> <li>• Bảo vệ người lao động</li> <li>• Quản lý chung và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ</li> </ul>
Cơ quan quản lý phúc lợi cho lao động ngoài nước (OWWA)	Phát triển và áp dụng các chương trình và dịch vụ hỗ trợ người lao động, đảm bảo duy trì nguồn vốn sẵn có để bảo vệ quyền lợi và xúc tiến phúc lợi cho các thành viên
Ủy ban người Philippines ở nước ngoài (CFO)	Xúc tiến các chính sách, chương trình và dự án về di cư và phát triển như là khung để làm vững mạnh và động viên cộng đồng người Philippines ở nước ngoài.

*Nguồn: Cai (2011, tr.5)*

chịu trách nhiệm bảo vệ người lao động của mình. Ví dụ vào năm 2003, Philippines cùng với Indonesia đã tạm thời đình chỉ việc đưa người lao động nước mình sang Hồng Kông khi liên tiếp xảy ra báo cáo về việc lao động bị lạm dụng. Chính phủ Philippines sau đó tiếp tục hỗ trợ các vụ kiện của người lao động nước mình được xét xử bởi tòa án Hồng Kông.

Sau một thời gian triển khai hoạt động xuất khẩu lao động thì chính phủ Philippines nhận ra rằng việc trừng phạt những người đi xuất khẩu lao động trái phép không hiệu quả bằng việc cung cấp các lợi ích khi đi xuất khẩu lao động hợp pháp. Xuất khẩu lao động hợp pháp được chính phủ đầu tư rất nhiều lợi ích ví dụ như công tác đào tạo lao động trước khi đưa họ sang nước ngoài, cung cấp bảo hiểm nhân thọ, kế hoạch lương hưu, bảo hiểm y tế, hỗ trợ học phí cho người lao động, hỗ trợ các khoản vay khẩn cấp. Để được hưởng những lợi ích này thì người lao động cần đăng ký với cơ quan Quản lý phúc lợi cho người đi xuất khẩu lao động (Overseas Workers Welfare Administration – OWWA). Theo OWWA (không năm xuất bản), việc đăng ký này là bắt buộc và với chi phí không tới 200 đô la Mỹ một năm. Khoản chi phí này nộp cho cơ quan tuyển dụng lao động hoặc được trích từ tiền lương của người lao động.

Lượng kiều hối hàng năm người lao động chuyển về nước đóng vai trò vô cùng quan trọng chính vì vậy Chính phủ luôn khuyến khích người lao động gửi tiền về nhà. OWWA phát hành một thẻ nhận dạng cho tất cả các lao động đi theo con đường chính thống, đây cũng chính là một thẻ Visa có kết nối với một tài khoản tiết kiệm đô la Mỹ hoặc đồng

Pê xô của Philippines tại ngân hàng. Với chiếc thẻ này thì người lao động có thể chuyển kiều hối về nhà với mức giao dịch tối thiểu thậm chí ở mức dưới 3 đô la Mỹ.

Chính phủ Philippines cung cấp nhiều dịch vụ nhằm thúc đẩy mối liên hệ giữa người lao động với quê hương như tặng vé du lịch miễn phí cho các nghệ sỹ người Philippines về thăm quê, tài trợ các trường học tại nước ngoài ở những khu vực có nhiều người nhập cư Philippines. Dịch vụ tư vấn tâm lý luôn nhấn mạnh “giá trị Philippines” được cung cấp thông qua mạng lưới văn phòng ở nước ngoài. Gần đây, Philippines còn quyết định cho phép người lao động ở nước ngoài bỏ phiếu cho cuộc bầu cử quốc gia.

Từ năm 1995, Chính phủ cũng có những biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng của bộ phận lao động trở về thông qua nhiều chính sách ưu đãi như: Hệ thống các cửa hàng bán hàng hóa miễn thuế cho người lao động nước ngoài trở về được mua sắm miễn thuế trong một năm, cho vay vốn kinh doanh với lãi suất ưu đãi, trợ cấp học bổng cho những trường hợp đủ điều kiện.

#### **4. Đánh giá chính sách về xuất khẩu lao động của Philippines**

So sánh với các quốc gia trong khu vực cũng có xuất khẩu lao động trên quy mô lớn như Indonesia và Việt Nam, Philippines đã tạo được một trật tự xuyên suốt trong công tác đưa người đi lao động ở nước ngoài và bảo vệ quyền lợi của họ khá tốt. Không thể phủ nhận được rằng xuất khẩu lao động đã tăng thu nhập của nhiều người dân Philippines.

Mặc dù vậy, một số nhóm ủng hộ quyền con

**Bảng 2: Hệ thống luật liên quan đến xuất khẩu lao động tại Philippines**

Năm	Tên luật
1974	Luật Lao động Philippines
1995	Đạo luật về lao động nhập cư và người Philippines ở nước ngoài (còn được biết tới với tên đạo luật RA8042)
2003	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đạo luật chống buôn người</li> <li>• Đạo luật bỏ phiếu vắng mặt khi ở nước ngoài</li> <li>• Đạo luật về sự duy trì và thu nhận lại quyền công dân</li> </ul>

*Nguồn: Asis (2006)*

người vẫn cho rằng những nỗ lực của chính phủ để bảo vệ người xuất khẩu lao động theo con đường chính thống là chưa đủ vì nó đã bỏ qua các vấn đề lạm dụng và buôn người đối với những người đi lao động bất hợp pháp. Hơn thế nữa, một số nhà bình luận xã hội buộc tội những nhà hoạt động của chính phủ về xuất khẩu lao động đã không thể khiến số người định đi lao động bất hợp pháp chuyển thành lao động hợp pháp mà vẫn làm tăng số người đi xuất khẩu lao động ở cả hai hình thức. Thậm chí theo ước tính chính thức, lao động không có giấy tờ hiện đang chiếm một tỷ lệ lớn trong những người Philippines làm việc ở nước ngoài và hầu hết họ làm việc trong các lĩnh vực cực kỳ dễ bị tổn thương. Một số lượng lớn người di cư nữ trở thành nạn nhân của bọn buôn người và bị buộc vào ngành công nghiệp tình dục hoặc lao động như nô lệ.

Các nhà phê bình cũng cho rằng lợi ích kinh tế thu được từ xuất khẩu lao động không mang lại sự thay đổi bền vững và đi kèm với chi phí xã hội nghiêm trọng. Họ cho rằng một nền văn hóa đáng báo động ở Philippines khi người trẻ luôn nghĩ rằng cách duy nhất để lập nghiệp là đi lao động ở nước ngoài và những lao động tay nghề cao thì sẽ kiếm được việc ở nước ngoài. Một vấn đề nghiêm trọng không kém nữa là các nhà phê bình cho rằng sự vắng mặt kéo dài của cha mẹ khi họ đi làm việc ở nước ngoài đã tước đoạt quyền được chăm sóc, hướng dẫn, và hỗ trợ từ bố mẹ của trẻ em Philippines (The World Bank, 2010).

Ngoài ra, nhiều người đi xuất khẩu lao động không sử dụng các kỹ năng của họ để làm việc ở nước nhà mà chỉ chờ thời để đi nước ngoài tiếp.

Điểm mạnh của xuất khẩu lao động là lượng kiều hối nó mang lại. Mỗi quan hệ giữa xuất khẩu lao động và kiều hối tạo nên vai trò quan trọng cho xuất khẩu lao động tại Philippines về mặt kinh tế. Xuất khẩu lao động rõ ràng đã giúp tăng thu nhập của hàng triệu người lao động Philippines và gia đình

họ. Xuất khẩu lao động đã làm tăng đầu tư trong giáo dục và đào tạo trong một đất nước mà thu nhập quốc dân bình quân đầu người một ít ỏi 1.030 USD vào năm 2001 và tỷ lệ thất nghiệp cao đối với cả lao động có tay nghề và lao động phổ thông. Theo báo cáo của Cơ quan quản lý lao động ngoài nước Philippines- Philippines Overseas Employment Administration (2001) người Philippines ở nước ngoài đã gửi về nhà hơn 6 tỷ USD, tương đương khoảng 8,4 phần trăm GDP của cả nước, thông qua các kênh chính thức vào năm 2001. Đến năm 2011, *Ngân hàng trung ương Philippines công bố, bất chấp cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, kiều hối từ lao động Philippines ở nước ngoài đạt 20 tỷ USD, cao hơn 7% so với cùng kỳ năm 2010. Theo khảo sát hộ gia đình, khoảng 17 phần trăm hộ gia đình ở Philippines nhận kiều hối từ người thân đang làm việc ngắn hạn tại nước ngoài (Tsang, 2011).*

### **5. Bài học cho Việt Nam**

Bài học rõ ràng nhất từ kinh nghiệm của Philippines đó là tập trung vào sự cần thiết theo chủ nghĩa hiện thực và tính linh hoạt trong chính sách xuất khẩu lao động. Chính phủ Philippines đã không thể loại bỏ các hình thức xuất khẩu lao động bất hợp pháp và gặp thất bại khi cố cưỡng chế những người sai phạm do đó họ đã chuyển hướng tập trung tìm hiểu hành vi của những người muốn đi xuất khẩu lao động, nghiên cứu những hành vi đó, sau đó cung cấp nhiều hỗ trợ mang tính tích cực cho người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho họ. Điều này khiến cho chính sách về xuất khẩu lao động của Philippines đã tốt hơn nhiều.

Chính vì vậy, để khắc phục khó khăn trong công tác quản lý xuất khẩu lao động của Việt Nam Nhà nước cần tiếp tục triển khai hệ thống Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tiến hành lấy ý kiến bổ sung để hệ thống văn bản này ngày càng được hoàn thiện và áp dụng xử lý vi phạm một cách thuận tiện.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, và công tác kiểm tra giám sát trong hoạt động xuất khẩu lao động để kịp thời xử lý vi phạm và nâng cao hiệu quả công tác này.

Thêm vào đó, thực hiện các biện pháp mở rộng thị trường, tìm kiếm các thị trường tiềm năng, giúp

người lao động có thu nhập cao; Thực hiện các chương trình hỗ trợ người lao động trong lĩnh vực Xuất khẩu Lao động và có biện pháp xây dựng các chương trình cụ thể trong việc sử dụng lao động có tay nghề, có kinh nghiệm làm việc và giúp người lao động tái hòa nhập xã hội, có định hướng sử dụng nguồn tài chính hiệu quả sau khi về nước. □

### Ghi chú:

1. Trên 83% dân số Philippines theo Công Giáo nên Giáo hội La Mã có ảnh hưởng rất lớn.

### Tài liệu tham khảo:

Asis, Maruja M.B (2006), “*The Philippines’ culture of migration*”, Migration Policy Institute, Mỹ.

Cai, Feina (2011), “The labor export policy: The case of the Philippines”, e-international relations, truy cập ngày 30 tháng 11 năm 2013, <<http://www.e-ir.info/2011/08/24/the-labour-export-policy-a-case-study-of-the-philippines-2/>>

Mellor, William và Batino, Clarissa (2013), “*Philippines’ Aquino Races the World’s Fastest Economies*”, truy cập ngày 26 tháng 21 năm 2013, <<http://www.bloomberg.com/news/>>.

O’Neil, Kevin (2004), “*Labor Export as government policy*”, Migration Policy Institute, Massachusetts.

Overseas Workers Welfare Administration, truy cập ngày 30 tháng 11 năm 2013, <<http://www.owwa.gov.ph>>.

Pernia, Ernesto M (2011), “*Is labor export good development policy?*”, Philippines Daily Inquirer, Philippines.

Philippine Migrants Rights Watch, truy cập ngày 30 tháng 11 năm 2013, <<http://www.pmrw.org>>

Philippines Overseas Employment Administration, Truy cập ngày 10 tháng 12 năm 2013, <<http://www.poea.gov.ph>>

POEA (2013), “Overseas employment statistics”, Philippine Overseas Employment Administration (POEA), Philippines.

The World Bank (2010), “*Issue brief: migration and remittances*”, truy cập ngày 27 tháng 11 năm 2013, <<http://www.worldbank.org/>>.

The World Factbook (2009), *Philippines*, truy cập ngày 25 tháng 11 năm 2013 <<https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/tp.html>>

Tsang, Howard (2011), “*Labour Export Policy – Pros and Cons*”, The Philippines News, Philippines.

### Public management of labour export in the Philippines and lessons for Vietnam

#### Abstract:

*Sending Vietnamese laborers to work abroad for a defined time (referred to as labor export) is considered an external economic sector, bringing both social and economic benefits for the country. However, public management in labor export activities of Vietnam shows some limitations. By analyzing strategies and activities in the labor export of the Philippines, this paper makes an attempt to draw a number of lessons for public management for Vietnam.*

---

### Thông tin tác giả:

\* **Phùng Minh Thu Thủy**, Thạc sỹ

- Nơi công tác: Khoa Khoa học Quản lý – Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu của tác giả: Khoa học quản lý, Quản lý kinh tế, Chính sách

Email: [phungminhthuthuy@gmail.com](mailto:phungminhthuthuy@gmail.com)/ [thuyphung@neu.edu.vn](mailto:thuyphung@neu.edu.vn)

\*\* **Nguyễn Thị Ngọc Huyền**, Phó giáo sư, Tiến sỹ

- Nơi công tác: Khoa Khoa học Quản lý – Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu của tác giả: Khoa học quản lý, Quản lý kinh tế, Chính sách

- Một số tạp chí tiêu biểu tác giả đã đăng bài: *Tạp chí Kinh tế và Phát triển; Tạp chí Công nghiệp; Tạp chí Quản lý Nhà nước; Tạp chí khoa học của trường Quản lý Matxcova*

Email: [Bhchi\\_86@yahoo.com](mailto:Bhchi_86@yahoo.com)